

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính (CCHC) năm 2022; theo đề nghị của Sở Nội vụ (cơ quan thường trực CHCC của tỉnh) tại Văn bản số 343/SNV-CCHC&VTLT ngày 04/03/2022; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác CCHC Nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá công tác CCHC để đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2022. Qua đó, phát hiện những khó khăn, vướng mắc; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; biểu dương khen thưởng kịp thời những đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác CCHC.

- Kiểm tra CCHC nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo để đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Phạm vi, đối tượng kiểm tra, đánh giá

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh); UBND các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện); Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm hành chính công cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) (sau đây gọi tắt là các đơn vị, địa phương).

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022 tại các đơn vị, địa phương dự kiến sẽ được triển khai và tổ chức, thực hiện định kỳ và đột xuất, cụ thể như sau:

2.1 Nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC được chỉ ra tại đợt thẩm định, đánh giá xác định Chỉ số CCHC cuối năm 2021 tại các đơn vị, địa phương.

Kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch CCHC của các đơn vị, địa phương, cụ thể như sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2022: khung Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, địa phương; kế hoạch tuyên truyền CCHC; xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; rà soát thủ tục hành chính; tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác, tinh giản biên chế; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; công tác kiểm tra, tự kiểm tra CCHC; kết quả thực hiện Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND tỉnh về đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh; việc thực hiện các thông báo kết luận của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh;

- Việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho các ngành, lĩnh vực quản lý theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC năm 2022; khung nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 ban hành kèm theo Chương trình số 14/CTr-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC;

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

- Việc chấn chỉnh, xử lý, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện CCHC.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan, đơn vị

- Công tác tham mưu và ban hành văn bản QPPL (đúng quy trình, thẩm quyền, nội dung hợp pháp, hợp hiến);

- Công tác góp ý các văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành;

- Kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL;

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để đề nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản QPPL không còn phù hợp;

- Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL của cơ quan cấp trên, cơ quan cùng cấp ban hành;

- Tổ chức việc theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị.

c) Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

- Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

+ Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Việc thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính của cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu có);

+ Việc cập nhật, công bố, niêm yết, công khai các TTHC theo thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật;

+ Việc giải quyết thủ tục hành chính; việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

+ Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

+ Kết quả đầu tư, xây dựng, nâng cấp Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) đảm bảo về diện tích, trang thiết bị theo quy định;

+ Việc ban hành, áp dụng quy chế hoạt động, phân công các nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa; thực hiện quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC quá hạn;

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện TTHC, bố trí nhân sự tại Bộ phận Một cửa;

+ Kiểm tra công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

d) Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị theo các Nghị định: số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP, số 120/2020/NĐ-CP, Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 483/KH-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị;

- Kết quả rà soát, chuyển đổi cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

- Kết quả thực hiện các nội dung về vị trí việc làm trong các đơn vị, địa phương theo quy định (đối với các đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt); kết quả triển khai, xây dựng Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị, địa phương chưa được phê duyệt;

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp;
- Kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn; thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp thôn, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định (đối với UBND cấp huyện).

đ) Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh;
- Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định;
- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng với việc bố trí, sử dụng, đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ;
- Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định: số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ;
- Kết quả tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ;
- Kết quả rà soát, phê duyệt Đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ;
- Kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ;
- Việc triển khai thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; kết quả thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (đối với UBND cấp huyện);
- Kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan, đơn vị;
- Công tác quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định: số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017, số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh;
- Việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; việc cập nhật thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh theo quy định.

e) Cải cách tài chính công

- Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

- Công tác xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó bao gồm kết quả thực hiện phương án sắp xếp xe ô tô theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 và Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; kết quả thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước (nhất là đối với cấp xã); cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kết quả công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công;

- Vấn đề tiết kiệm, sử dụng kinh phí hiệu quả; kết quả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức.

g) Xây dựng và phát triển Chính quyền số

- Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022 (đối với UBND cấp huyện);

- Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trực tuyến, một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử (đặc biệt là minh bạch hóa hoạt động của cơ quan) và ứng dụng chữ ký số tại đơn vị, địa phương;

- Việc cập nhật, công khai, minh bạch thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương theo quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh;

- Kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025 trong năm 2022;

- Việc xây dựng, áp dụng Quy chế văn thư, lưu trữ của cơ quan, tổ chức; Danh mục hồ sơ của cơ quan, tổ chức; quản lý văn bản điện tử (kết quả trao đổi văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử tại các cơ quan, đơn vị...); lập hồ sơ điện tử và giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử; quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật, phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu điện tử theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; thực hiện Kế hoạch số hóa tài liệu

tại lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh;

- Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC;

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả triển khai Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và y tế (đối với các đơn vị cấp huyện, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc);

- Việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên đổi, xây dựng mới, áp dụng, duy trì cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, các đơn vị trực thuộc (đối với Sở, ban, ngành); UBND các xã, phường, thị trấn (đối với UBND cấp huyện) theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh;

- Đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại đơn vị, địa phương so với yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và các quy định hiện hành. Việc tuân thủ các quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC tại các đơn vị, địa phương.

2.2. Về kiểm tra đột xuất việc thực hiện cải cách hành chính

Tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu thực tiễn, thực hiện kiểm tra các nội dung:

- Việc tổ chức và hoạt động, việc thực hiện giải quyết TTHC sau đơn giản hóa tại Bộ phận Một cửa gắn với việc kiểm tra áp dụng các Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương sau khi được UBND tỉnh công bố;

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị, địa phương;

- Các nội dung khác theo phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

3. Phương pháp, thời gian thực hiện

3.1. Kiểm tra, đánh giá định kỳ và thẩm định, xác định chỉ số CCHC

a) Kiểm tra, đánh giá CCHC Đợt 1 năm 2022

- Các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện CCHC năm 2022 tại đơn vị, địa phương và các đơn vị trực thuộc: hoàn thành và gửi báo cáo, biên bản kiểm tra, tự kiểm tra về Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 30/6/2022.**

- Đoàn kiểm tra CCHC của UBND tỉnh thực hiện kiểm tra tại các đơn vị, địa phương (theo hình thức kiểm tra, làm việc trực tuyến; các đơn vị gửi hồ sơ, tài liệu kiểm chứng về cho Đoàn kiểm tra qua Sở Nội vụ): **hoàn thành báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/7/2022.**

b) Thẩm định, xác định chỉ số CCHC năm 2022 tại các đơn vị, địa phương Đợt 2: dự kiến thực hiện vào tháng 11-12 năm 2022 (có Kế hoạch riêng của UBND tỉnh).

3.2. Kiểm tra CCHC đợt xuất

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh tổ chức kiểm tra và tuyên truyền theo chuyên đề thuộc nội dung CCHC; kiểm tra đợt xuất (không báo trước thời gian và địa điểm kiểm tra) theo nội dung mà người dân, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh hoặc kiểm tra đợt xuất theo yêu cầu thực tế.

Sau mỗi đợt kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2022 tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ CCHC; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch của các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2022 (do UBND tỉnh thành lập)

Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2022 có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC theo kế hoạch hoặc đợt xuất tại các đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá CCHC tại các đơn vị, địa phương về UBND tỉnh theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền;

- Thực hiện chế độ báo cáo với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo đề cương gửi kèm về kết quả kiểm tra, tự kiểm tra CCHC năm 2022 tại cơ quan, đơn vị trực thuộc;

- Tạo điều kiện, phối hợp tốt với Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của UBND tỉnh trong quá trình Đoàn kiểm tra, thẩm định, xác định Chỉ số CCHC;

- Tổ chức thực hiện kiến nghị, kết luận của Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2022, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ);

- Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC năm 2022 theo đề nghị của Sở Nội vụ để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức; UBKT Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thành ủy, Huyện ủy, Thị ủy;
- TT HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các huyện, TP, thị xã;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA,
TỰ KIỂM TRA CCHC TẠI CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày /02/2022 của UBND tỉnh)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, TỰ KIỂM TRA CCHC****I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Các đơn vị, địa phương đánh giá các kết quả chính đạt được trong việc thực hiện CCHC 06 tháng đầu năm 2022 theo các lĩnh vực CCHC. Trong đó, nêu rõ số lượng/tỷ lệ đơn vị được kiểm tra theo Kế hoạch của đơn vị, địa phương

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Các đơn vị, địa phương đánh giá, nêu rõ các tồn tại, hạn chế về CCHC được phát hiện sau đợt kiểm tra, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị và các đơn vị trực thuộc (nêu rõ tồn tại, hạn chế về CCHC theo Lĩnh vực (nếu có)).

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Các đơn vị, địa phương nêu rõ các giải pháp khắc phục, thời hạn khắc phục các tồn tại, hạn chế được phát hiện sau kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương].

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Nếu có)

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG

.....